

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số: 325/QĐ-CĐCĐHN ngày 23 tháng 6 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Nội)

<b>Tên ngành, nghề:</b>	Quản lý xây dựng
<b>Mã ngành, nghề:</b>	6580301
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Cao đẳng
<b>Hình thức đào tạo:</b>	Chính quy
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương
<b>Thời gian đào tạo:</b>	2.5 năm

## 1. Mục tiêu đào tạo

### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân thực hành trình độ Cao đẳng ngành quản lý xây dựng có phẩm chất chính trị, có sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn tương ứng để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho ngành xây dựng và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

#### 1.2.1. Kiến thức

##### a. Kiến thức chung:

- Trình bày được các kiến thức về các môn lý luận chính trị, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội và khoa học nhân văn, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Trình bày được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức cơ sở và chuyên ngành.
- Trình bày được các kiến thức chung về pháp luật, an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất.

##### b. Kiến thức chuyên môn:

- Trình bày được kiến thức về những quy định trong vẽ kỹ thuật các chi tiết, các kết cấu công trình nói chung, công trình dân dụng và công nghiệp nói riêng.
- Trình bày được kiến thức về vật liệu ngành xây dựng, cơ học cơ sở trắc địa, địa chất công trình, cơ học đất, cơ học kết cấu, kết cấu bê tông cốt thép, nền móng công trình, cấp thoát nước, cấu tạo kiến trúc, kỹ thuật và tổ chức thi công, dự toán, nghiệp vụ đấu thầu, phân tích hoạt động và sản xuất kinh doanh, kinh tế xây dựng, quản lý dự án, thống kê doanh nghiệp, hạch toán kế toán... để giải quyết tốt các nội dung liên quan đến những hoạt động quản lý xây dựng như: tính khái toán dự án, bóc tách khối lượng bản vẽ xây dựng, lập hồ sơ dự thầu, quản lý các dự án xây dựng ...

#### 1.2.2. Kỹ năng

##### a. Kỹ năng cứng

- Đọc hiểu bản vẽ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công những công trình có quy mô vừa; biết tính khái toán công trình, bóc tách bản vẽ và lập dự toán công trình, lập hồ sơ mời thầu, dự thầu.

##### b. Kỹ năng mềm

- Có khả năng giao tiếp.
- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, nhanh nhẹn sáng tạo.
- Có khả năng sử dụng các phần mềm tin học thông dụng như Word, Excel và phần mềm tin học trong xây dựng như Autocad, phần mềm dự toán.
- Đạt trình độ ngoại ngữ: A2 (Tham chiếu khung năng lực Châu Âu)
- Đạt trình độ tin học: B (theo quy định trình độ của Bộ GD &ĐT);

### 1.2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thực hiện một số công việc đơn giản, có tính lặp lại, dưới sự giúp đỡ của người hướng dẫn.
- Làm việc với sự giám sát chặt chẽ, tuân theo hướng dẫn hoặc làm theo mẫu.
- Tự đánh giá và đánh giá công việc với sự giúp đỡ của người hướng dẫn.

### 1.2.4 Thái độ

- Có ý thức cộng đồng, thực hiện tốt trách nhiệm công dân, có đạo đức nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, luôn tôn trọng nội qui của cơ quan, doanh nghiệp.
- Có thái độ cầu thị và tinh thần trách nhiệm trong công việc, làm việc theo nhiệm vụ được giao, luôn có trách nhiệm và ý thức nâng cao thương hiệu, chất lượng của đơn vị sử dụng lao động, có ý thức phấn đấu vì lợi ích của bản thân và công ty.
- Có lòng yêu nghề, tinh thần cầu tiến: luôn nhiệt tình trong công việc, nỗ lực với bản thân trong học tập nâng cao trình độ.
- Biết hợp tác và sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp, tự tin, bản lĩnh, khẳng định năng lực, khiêm tốn trong các mối quan hệ.
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của ngành được đào tạo, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận.
- Sẵn sàng làm việc với tinh thần trách nhiệm cao khi được điều động

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Làm việc tại các doanh nghiệp xây dựng cơ bản.
- Làm việc trong các công ty tư vấn thiết kế xây dựng.
- Làm việc tại các cơ quan quản lý xây dựng.
- Giảng dạy chuyên môn trong các cơ sở đào tạo từ trình độ cao đẳng trở xuống.
- Có khả năng thành lập các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo theo đúng các quy định của pháp luật.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 47 môn học, mô đun
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 109 tín chỉ (2.520 giờ)
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 27 tín chỉ (615 giờ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 82 tín chỉ (1.905 giờ)
- Khối lượng lý thuyết: 709 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.744 giờ
- Kiểm tra: 67 giờ

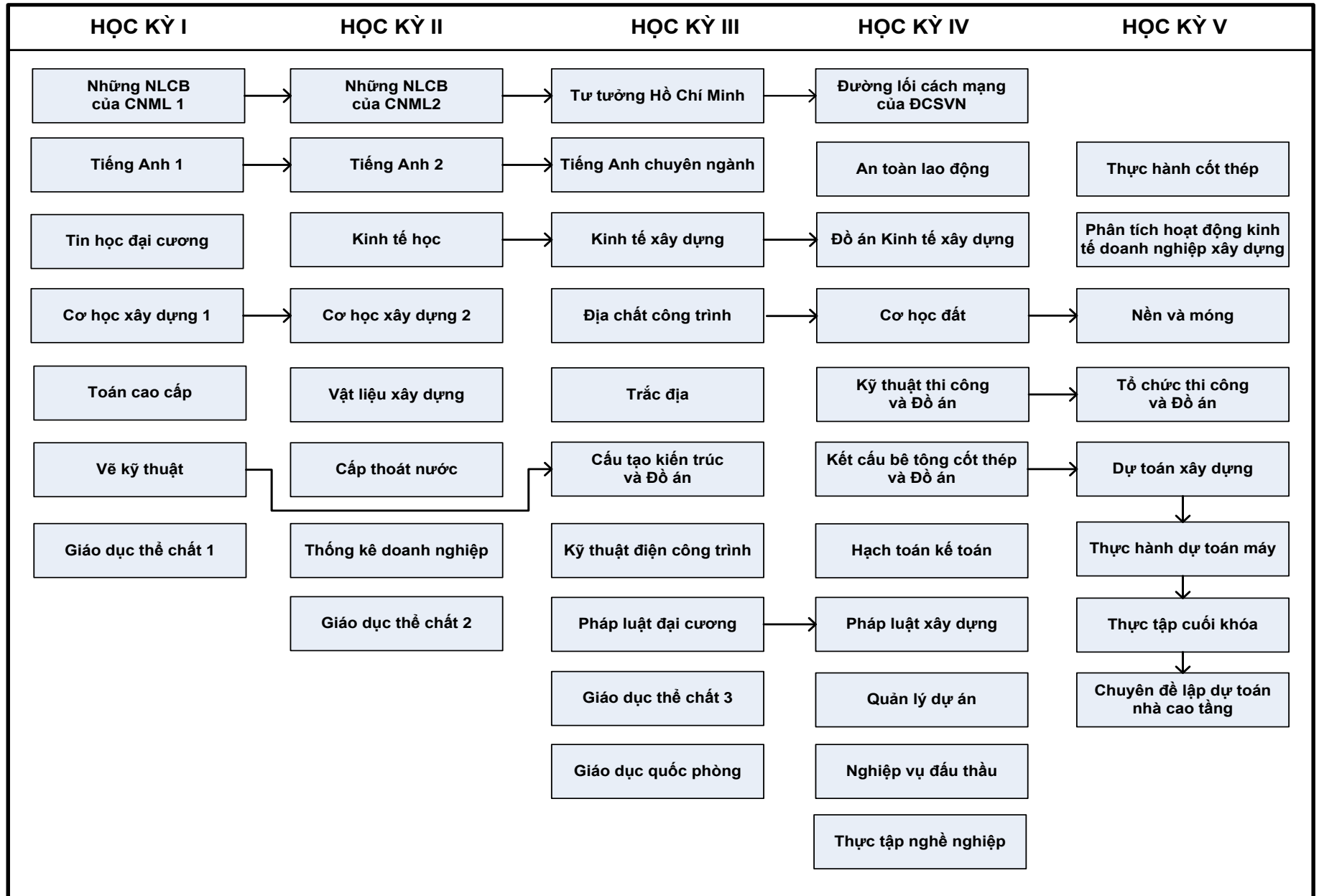
### 3. Nội dung chương trình

MÃ MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (GIỜ)					MÃ MÔN HỌC/ MÔ ĐUN TIỀN QUYẾT
			Tổng	Trong đó			Kiểm tra	
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	TL, BT		
<b>I</b>	<b>CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>	<b>27</b>	<b>615</b>	<b>181</b>	<b>82</b>	<b>332</b>	<b>20</b>	
MH.01	Những NLCB của CNML1	2	30	20	9		1	
MH.02	Những NLCB của CNML2	3	45	32	12		1	MH.01
MH.03	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	20	9		1	MH.02
MH.04	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	45	33	11		1	MH.03
MH.05	Pháp luật đại cương	2	30	20	9		1	
MH.06	Tiếng Anh 1	3	60	14	16	27	3	
MH.07	Tiếng Anh 2	3	60	12	16	30	2	MH.05
MH.08	Tin học đại cương	3	60	30		28	2	
MH.09	Giáo dục thể chất 1	1	30			27	3	
MH.10	Giáo dục thể chất 2	1	30			28	2	
MH.11	Giáo dục thể chất 3	1	30			27	3	
MH.12	Giáo dục quốc phòng	3	165			165		
<b>II</b>	<b>CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN</b>	<b>82</b>	<b>1,905</b>	<b>528</b>	<b>251</b>	<b>1,079</b>	<b>47</b>	
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở</b>	<b>19</b>	<b>285</b>	<b>179</b>	<b>91</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	
MH.13	Toán cao cấp	3	45	22	22		1	
MH.14	Vẽ kỹ thuật	3	45	30	13		2	
MH.15	Cơ học xây dựng 1	2	30	18	10		2	

MÃ MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (GIỜ)					MÃ MÔN HỌC/ MÔ ĐUN TIỀN QUYẾT
			Tổng	Trong đó			Kiểm tra	
				Lý thuyết	TH,TT, TN, BT, TL			
				TL, BT	TH, TN,TT			
MH.16	Cơ học xây dựng 2	2	30	18	10		2	MH.15
MH.17	Vật liệu xây dựng	2	30	19	9		2	
MH.18	Trắc địa	2	30	20	9		1	
MH.19	Địa chất công trình	2	30	19	9		2	
MH.20	Cơ học đất	2	30	19	9		2	MH.19
MH.21	An toàn lao động	1	15	14			1	
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên môn</b>	<b>39</b>	<b>660</b>	<b>344</b>	<b>160</b>	<b>124</b>	<b>32</b>	
MH.22	Kinh tế học	2	30	18	10		2	
MH.23	Cấp thoát nước	2	30	21	8		1	
MH.24	Cấu tạo kiến trúc	3	45	27	15		3	MH.14
MH.25	Đồ án cấu tạo kiến trúc	1	30	3		27		MH.24
MH.26	Kỹ thuật điện công trình	2	30	18	10		2	
MH.27	Kinh tế xây dựng	2	30	19	9		2	
MH.28	Đồ án Kinh tế xây dựng	1	30	5		25		MH.27
MH.29	Kết cấu bê tông cốt thép	2	30	18	10		2	
MH.30	Đồ án bê tông cốt thép	1	30	6		24		MH.29
MH.31	Kỹ thuật thi công	2	30	17	11		2	
MH.32	Đồ án kỹ thuật thi công	1	30	6		24		MH.31
MH.33	Quản lý dự án	2	30	22	6		2	

MÃ MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	SỐ TIN CHỈ	THỜI GIAN HỌC TẬP (GIỜ)					MÃ MÔN HỌC/ MÔ ĐUN TIỀN QUYẾT
			Tổng	Trong đó			Kiểm tra	
				Lý thuyết	TH,TT, TN, BT, TL			
				TL, BT	TH, TN,TT			
MH.34	Pháp luật xây dựng	2	30	18	10		2	
MH.35	Tổ chức thi công	2	30	21	7		2	MH.31
MH.36	Đồ án tổ chức thi công	1	30	6		24		MH.32
MH.37	Nền và móng	2	30	19	9		2	MH.20
MH.38	Dự toán xây dựng	3	45	28	15		2	MH.29
MH.39	Phân tích hoạt động kinh tế DN XD	2	30	18	10		2	
MH.40	Nghiệp vụ đấu thầu	2	30	18	10		2	
MH.41	Thống kê doanh nghiệp	2	30	18	10		2	
MH.42	Hạch toán kế toán	2	30	18	10		2	
<b>II.3</b>	<b>Thực tập và tốt nghiệp</b>	<b>24</b>	<b>960</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>955</b>	<b>0</b>	
MH.43	Thực hành cốt thép	1	30			30		
MH.44	Thực hành dự toán máy	2	60	5		55		MH.38
MH.45	Thực tập cuối khoá	10	450			450		MH.44
MH.46	Chuyên đề lập dự toán nhà cao tầng	5	150			150		MH.45
MH.47	Thực tập nghề nghiệp	6	270			270		
	<b>Tổng toàn khóa</b>	<b>109</b>	<b>2,520</b>	<b>709</b>	<b>333</b>	<b>1,411</b>	<b>67</b>	

**4. Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo**



## 5. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Thời gian đào tạo được chia làm 5 học kỳ:

+ Học kỳ 1 và học kỳ 2: các môn học chung và môn học cơ sở.

+ Học kỳ 3 và học kỳ 4: các môn học chung, môn học cơ sở, môn học chuyên môn và môn học tự chọn.

+ Học kỳ 5: các môn học chuyên môn, môn học tự chọn và thực tập cuối khóa.

Cụ thể dự kiến phân học kỳ như sau:

### HỌC KỲ I

TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	SỐ TC	SỐ GIỜ	GHI CHÚ
1	Những NLCB của CNML1	2	30	
2	Tiếng Anh 1	3	60	
3	Tin học đại cương	3	60	
4	Giáo dục thể chất 1	1	30	
5	Toán cao cấp	3	45	
6	Vẽ kỹ thuật	3	45	
7	Cơ học xây dựng 1	2	30	
	<b>TỔNG</b>	<b>17</b>	<b>300</b>	

### HỌC KỲ II

TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	SỐ TC	SỐ GIỜ	GHI CHÚ
1	Những NLCB của CNML2	3	45	
2	Tiếng Anh 2	3	60	
3	Giáo dục thể chất 2	1	30	
4	Cơ học xây dựng 2	2	30	
5	Vật liệu xây dựng	2	30	
6	Kinh tế học	2	30	
7	Cấp thoát nước	2	30	
8	Thống kê doanh nghiệp	2	30	
	<b>TỔNG</b>	<b>17</b>	<b>285</b>	

*Ghi chú:* Học phần Thực tập thí nghiệm vật liệu xây dựng học sau học phần Vật liệu xây dựng

### HỌC KỲ III

TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	SỐ TC	SỐ GIỜ	GHI CHÚ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	
2	Pháp luật đại cương	2	30	
3	Giáo dục thể chất 3	1	30	
4	Giáo dục quốc phòng	3	165	
5	Trắc địa	2	30	
6	Địa chất công trình	2	30	
7	Cấu tạo kiến trúc	3	45	
8	Đồ án cấu tạo kiến trúc	1	30	
9	Kỹ thuật điện công trình	2	30	
10	Kinh tế xây dựng	2	30	
	<b>TỔNG</b>	<b>20</b>	<b>450</b>	

*Ghi chú:* Học phần Thực hành trắc địa học sau học phần trắc địa.

## HỌC KỲ IV

TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	SỐ TC	SỐ GIỜ	GHI CHÚ
1	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	45	
2	Cơ học đất	2	30	
3	An toàn lao động	1	15	
4	Đồ án Kinh tế xây dựng	1	30	
5	Kết cấu bê tông cốt thép	2	30	
6	Đồ án bê tông cốt thép	1	30	
7	Kỹ thuật thi công	2	30	
8	Đồ án kỹ thuật thi công	1	30	
9	Quản lý dự án	2	30	
10	Pháp luật xây dựng	2	30	
11	Hạch toán kế toán	2	30	
12	Nghiệp vụ đấu thầu	2	30	
13	Thực tập nghề nghiệp	6	270	
	<b>TỔNG</b>	<b>27</b>	<b>630</b>	

**Ghi chú:** Học phần đồ án kinh tế xây dựng sau học phần kinh tế xây dựng. Học phần Đồ án kết cấu bê tông cốt thép học sau học phần Kết cấu bê tông cốt thép. Học phần Đồ án kỹ thuật thi công học sau học phần kỹ thuật thi công.

## HỌC KỲ V

TT	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	SỐ TC	SỐ GIỜ	GHI CHÚ
1	Tổ chức thi công	2	30	
2	Đồ án tổ chức thi công	1	30	
3	Nền và móng	2	30	
4	Dự toán xây dựng	3	45	
5	Phân tích hoạt động kinh tế DN XD	2	30	
6	Thực hành cốt thép	1	30	
7	Thực hành dự toán máy	2	60	
8	Chuyên đề lập dự toán nhà cao tầng	5	150	
9	Thực tập cuối khoá	10	450	
	<b>TỔNG</b>	<b>28</b>	<b>855</b>	

### 6. Hướng dẫn sử dụng chương trình

#### 6.1. Các môn học chung bắt buộc

Do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

#### 6.2. Các môn học tự chọn: không

#### 6.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học trong chương trình đào tạo. Thống nhất như sau:

- Điểm quá trình (QT) là điểm trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên và định kỳ có trọng số 0,4 (40%), trong đó:



+ Điểm kiểm tra thường xuyên (TX) có hệ số 1 (là các điểm do giảng viên kiểm tra đột xuất hoặc chấm điểm bài tập, thảo luận, tiểu luận...) và được tính trung bình các lần kiểm tra để lấy 1 đầu điểm.

+ Điểm kiểm tra định kỳ (ĐK) có hệ số 2 (là điểm của các bài kiểm tra được quy định trong chương trình môn học) và được tính trung bình các bài kiểm tra để lấy 1 đầu điểm.

- Điểm QT =  $(TX + 2*ĐK)/3$

- Điểm thi kết thúc môn học (T): có trọng số 0,6 (60%)

- Điểm tổng kết môn học (Điểm TK) =  $0,4*QT + 0,6*T$

#### **6.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp**

*Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ*

- Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành theo quy định của Nhà trường.

#### **6.5. Các chú ý khác**

- Các môn học có khối lượng từ 2 đến 4 tín chỉ, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ. Kiến thức trong mỗi môn học phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng môn học phải được ký hiệu bằng một mã số riêng do trường quy định.

- Chương trình môn học phải phân bổ thời gian học lý thuyết, thực hành, thảo luận, thí nghiệm và phân thực tập. Chương trình môn học phải được thông qua tổ Bộ môn, Khoa, phòng Đào tạo và Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

- Môn học bắt buộc là môn học chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy;

- Môn học tự chọn là môn học chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hoá hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số môn học quy định cho mỗi chương trình.

- Một tín chỉ được quy định bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đề án, khóa luận tốt nghiệp. Thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn là điều kiện để người học tiếp thu kiến thức, kỹ năng nhưng không tính quy đổi ra giờ tín chỉ trong chương trình;

- Một giờ học thực hành/tích hợp là 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút.

- Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ; một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ.

- Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

- Kết quả của các môn học Giáo dục quốc phòng – An ninh và Giáo dục thể chất không tính vào điểm trung bình chung của học kỳ, năm học, trung bình chung tích lũy và xếp loại tốt nghiệp của người học, nhưng là một trong những điều kiện để xét dự thi tốt nghiệp và xét tốt nghiệp. Kết thúc môn học Giáo dục quốc phòng – An ninh nếu đạt yêu cầu thì người học được cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – An ninh.

- Chương trình cần được thực hiện nghiêm túc đảm bảo tổng số tiết học theo quy định. Thứ tự giảng dạy các môn học phải thoả mãn điều kiện tiên quyết và vị trí môn học.

*Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2017*

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

**ThS. Nguyễn Phúc Đức**